SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM THUỐC - THỰC PHẨM VÀ NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG
ĐC: Cụm CN Trường An, An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội - ĐT: 02435.135.644
ISO/IEC 17025:2017
VILAS 877

Số/*no*:HN/02170525NC1

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

1. **Tên mẫu/** *Sample* : **Dung dịch vệ sinh phụ nữ tía tô collagen (nhãn hàng: trần ngọc)**
   Số công bố :
   Số lô : **21590/24/CBMP-HN**
   Ngày sản xuất : **030325**
   Hạn sử dụng : **03/03/2025**
   : **03/03/2028**
2. **Khách hàng/** *Customer* : CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC DƯỢC MỸ PHẨM SJK
3. **Địa chỉ/** *Address* : Lô CN2, Khu công nghiệp Phú Nghĩa, Xã Phú Nghĩa, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
4. **Nhà sản xuất** */ Producer* : CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC DƯỢC MỸ PHẨM SJK
5. **Địa chỉ/** *Address* : Lô CN2, Khu công nghiệp Phú Nghĩa, Xã Phú Nghĩa, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
6. **Hình thức nhận mẫu** / *Sample receipt form* : Khách hàng gửi mẫu qua đơn vị vận chuyển
7. **Lượng mẫu/** *Amount* : 01 mẫu
8. **Tình trạng mẫu/** *Sample condition* : Sản phẩm dạng dung dịch có độ nhớt cao, đựng trong chai kín, nhãn in rõ ràng
9. **Thời gian lưu mẫu/** *Sample storage time* : Không có mẫu lưu
10. **Ngày nhận mẫu/** *Sample receiving date* : 17/05/2025
11. **Thời gian kiểm nghiệm/** *Testing time* : 17/05/2025 – 23/05/2025
12. **Kết quả/** *Results* :

STT /*No.*	Chỉ tiêu/ *Parameter*	Đơn vị tính/ *Unit*	Phương pháp thử/ *Testing method*	Kết quả/ *Results*
1.	Cảm quan	-	MAFTC 40712	Dạng dung dịch có độ nhớt cao, có màu, mùi thơm đặc trưng của sản phẩm
2.	Thể tích	ml/chai	DĐVN V	205
3.	Xác định pH	-	DĐVN V	6,05
4.	*Pseudomonas aeruginosa*	/1g	MFP-VS-10804	KPH
5.	*Staphylococcus aureus*	/1g	MFP-VS-10803	KPH
6.	*Candida Albicans*	/1g	MFP-VS-10806	KPH

MA.FTC Lab
BẢN GỐC

1. Các kết quả kiểm nghiệm ghi trên phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách gửi đến, và tại thời điểm kiểm nghiệm ghi trên phiếu này;
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả kiểm nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của MA.FTC Lab;
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của bên gửi mẫu; khách hàng chịu tránh nhiệm về việc sử dụng phiếu kết quả kiểm nghiệm sai mục đích yêu cầu kiểm nghiệm
4. Đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận VILAS, dấu (**) là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ;
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định

Số/*no*:HN/02170525NC1 Trang/*page:* 2/2

STT /*No.*	Chỉ tiêu/ *Parameter*	Đơn vị tính/ *Unit*	Phương pháp thử/ *Testing method*	Kết quả/ *Results*
7.	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	MFP-VS-10802	KPH (LOD=10)
8.	Hàm lượng Chì (Pb)	ppm	MAFTC 30010	KPH(<0,05)
9.	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)	ppm	MAFTC 30012	KPH(<0,03)
10.	Hàm lượng Arsen (As)	ppm	MAFTC 30011	KPH(<0,03)

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)

Hà Nội, ngày 23 tháng 05 năm 2025

TUQ. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG KIỂM NGHIỆM

TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM THUỐC-THỰC PHẨM VÀ NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG

NGUYỄN VĂN LONG

MA.FTC
BẢN GỐC

1. Các kết quả kiểm nghiệm ghi trên phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách gửi đến, và tại thời điểm kiểm nghiệm ghi trên phiếu này;
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả kiểm nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của MA.FTC Lab;
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của bên gửi mẫu; khách hàng chịu tránh nhiệm về việc sử dụng phiếu kết quả kiểm nghiệm sai mục đích yêu cầu kiểm nghiệm
4. Đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận VILAS, dấu (**) là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ;
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định